

Số: 199/2015/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 20 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu, chế độ quản lý phí thư viện
trên địa bàn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 8498/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu, chế độ quản lý phí thư viện đối với các thư viện thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thu phí:

Cá nhân có nhu cầu làm thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu và sử dụng phòng đọc phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác (nếu có) của thư viện tỉnh và các thư viện thuộc huyện, thành phố, thị xã.

2. Đơn vị thu phí:

a) Thư viện tỉnh Nghệ An;

b) Thư viện các huyện, thành phố, thị xã.

Điều 3. Mức thu, đối tượng miễn thu, giảm thu

1. Mức thu:

a) Thư viện Tỉnh:

- Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu đối với bạn đọc là người lớn (từ đủ 16 tuổi trở lên): 40.000 đồng/thẻ/năm;

- Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu đối với bạn đọc là trẻ em (dưới 16 tuổi): 20.000 đồng/thẻ/năm;

- Phí sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác: 100.000 đồng/thẻ/năm.

b) Thư viện thành phố, huyện, xã: bằng 50% mức thu đối với Thư viện tỉnh.

2. Đối tượng miễn thu

Miễn phí thư viện đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1, Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

3. Đối tượng giảm thu

Giảm 50% mức phí thư viện đối với các trường hợp sau:

a) Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2, Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”;

b) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

Điều 4. Quản lý nguồn thu phí

Đơn vị thu phí được trích để lại 90% trên tổng số phí thu được để phục vụ cho các hoạt động của Thư viện, số còn lại 10% nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khoá XVI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để b/c);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Đức Phúc